

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9, TP. HÀ NỘI**
Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 09/9/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Thuận - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Xóm V Tr, xã H M, tỉnh Ngh A; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm 2, TDP Đ S, phường S T, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Văn L vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đg L, thị xã S T, thành phố Hà Nội cũ trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống vui vẻ, đến tháng 07/2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, anh L còn đánh đập chị và dấn vào tệ nạn xã hội. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay, cả hai đều không tìm ra được tiếng nói chung. Gia đình cũng đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Huyền M, sinh ngày 20/12/2019. Cháu M ở với anh L và bà nội từ khi vợ chồng sống ly thân. Nhưng chủ yếu là mẹ anh L chăm sóc. Do vậy chị có nguyện vọng được nuôi cháu M, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ và công sức: Không có.

2. Về phía bị đơn anh Lê Văn L:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đối với bị đơn là anh Lê Văn L, để bị đơn biết những vấn đề cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, bị đơn đã không đến Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình với nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn.

Tòa án đã đến tận nhà anh L nhưng không gặp được anh L. Bà Lê Thị Minh Tr là mẹ đẻ anh L cho biết: Vợ chồng anh L chị Ph có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, đánh đập nhau. Và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng

các qui định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Lê Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lê Huyền M, sinh ngày 20/12/2019 cho chị Phạm thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung; nợ: Không.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị Ph đối với anh Lê Văn L có địa chỉ tại Xóm 2, thôn Đ S, xã Đ L, thị xã S T, Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với bị đơn anh Lê Văn L để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, anh L vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L kết hôn với chị Ph tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 12/03/2021 tại UBND xã Đ L, thị xã S T, Hà Nội. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn L và chị Phạm Thị Ph là hợp pháp.

Chị Ph trình bày giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về chuyện tình cảm và chi tiêu trong nhà, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L. Theo biên bản xác minh tại gia đình thể hiện: Vợ chồng anh L, chị Ph có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi

cọ, đánh đập nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Huyền M sinh ngày 20/12/2019. Hiện cháu M đang ở cùng với bố và bà nội. Khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng nuôi cháu M, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu M sống chủ yếu dưới sự chăm sóc của bà nội. Do vậy, để bảo đảm lợi ích mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu M cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ và công sức*: HĐXX không xem xét. Nếu sau này anh L có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ph. Chị Phạm Thị Ph được ly hôn với anh Lê Văn L.

2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Lê Huyền M sinh ngày 20/12/2019. Giao cháu M cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000250 ngày 08/07/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Phạm Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tú

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú